

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 7 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Công Định

Ông Lý Quốc Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu D K – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Xâm N, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn Nh, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2019, nguyên đơn chị Thạch Xâm N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn Nh được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay.

Về con chung: Chị và anh Nh có hai con chung là cháu Trương Hoàng D, sinh ngày 11/11/2006 và cháu Trương Thủy Yên K, sinh ngày 02/6/2008, hiện tại chị đang nuôi dạy hai cháu.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Nh được ly hôn; về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu D và cháu K, chị không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của chị N yêu cầu ly hôn với anh Nh; về con chung giao cháu D và cháu K cho chị N tiếp tục nuôi dạy, chị N không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí chị N chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nh vắng mặt không có lý do, nguyên đơn chị N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nh và chị N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Thạch Xâm N và anh Trương Văn Nh được xác lập hợp pháp, thể hiện là anh chị tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh Nh phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân như lời trình bày của chị N là thực tế có xảy ra. Điều này phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng hôn nhân của anh chị. Kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần tiến hành hòa giải để anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả, do anh Nh không tham gia hòa giải và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N. Điều đó chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh chị ly hôn là phù hợp với thực tế. Vì vậy, chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nh là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị N và anh Nh có hai con chung là cháu Trương Hoàng D, sinh ngày 11/11/2006 và cháu Trương Thủy Yên K, sinh ngày 02/6/2008. Cháu D và cháu K hiện chưa thành niên, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị N là người trực tiếp nuôi dạy hai cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của hai cháu đã ổn định, đồng thời hai cháu hiện nay đã trên 07 tuổi các cháu đều có nguyện vọng được chung sống với chị N, do đó giao cháu D và cháu K cho chị N tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu D và cháu K mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị N xác định giữa chị và anh Nh không có tài sản chung và nợ chung, các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị N chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 18/02/2019, chị N nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Anh Nh không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Thạch Xâm N yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn Nh.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Xâm N và anh Trương Văn Nh.

Về con chung: Giao cháu Trương Hoàng D, sinh ngày 11/11/2006 và cháu Trương Thủy Yên K, sinh ngày 02/6/2008 cho chị Thạch Xâm N tiếp tục nuôi dạy. Anh Trương Văn Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu D và cháu K mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/02/2019, chị N nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005954 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Thạch Xâm N và anh Trương Văn Nh vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

**Bùi Văn Việt**